

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 23/4/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hoa

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại hội trường xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm , xã, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà A, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể: Ngày 29/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 161/2014/HSST, thi hành án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình đến ngày 17/10/2016 chấp hành xong hình tù;

Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 22/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt*

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1984; nghề nghiệp: Kinh doanh hiệu Cà phê; trú tại: Số, đường, phường P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vương Thị T; Sinh năm 1991; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng điện thoại, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; trú tại: Xóm, xã, huyện N, tỉnh Nghệ An. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là phụ xe khách chạy theo tuyến Hà Tĩnh - Móng Cái (Quảng Ninh). Vào khoảng 12h30' ngày 20/12/2017, H đi tắc xi từ Bến xe khách Hà Tĩnh đến quán cà phê thuộc phường P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để uống cà phê. Sau khi vào quán, H gọi cà phê để uống sau đó đi vào phòng vệ sinh thì phát hiện tại quầy lễ tân có 01 chiếc ví màu trắng bên trong có số tiền 58.000.000đ của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1984, trú tại phường P, thành phố Hà Tĩnh, là chủ quán cà phê Bun) đang để ở trên ghế còn chị Nguyễn Thị H đang nghe điện thoại ở phía bên ngoài. Khi từ phòng vệ sinh đi ra, thấy chị Nguyễn Thị H vẫn đang nghe điện thoại, trong quán vắng khách nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lấy tiền tiêu xài cá nhân. H đi vào bên trong quầy lễ tân, cầm chiếc ví lên mở khóa lấy toàn bộ số tiền 58.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H để trong ví. (Gồm 01 cọc tiền 100 tờ, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng và 8.000.000 đồng bao gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau). H lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào trong túi quần và nhanh chóng đi khỏi quán. Sau khi lấy trộm được tiền H đi ra Bến xe buýt trên đường P, thành phố Hà Tĩnh đón xe buýt đi về thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi về đến thành phố Vinh, H đến khách sạn SM trên đường Lê Nin thuê phòng để nghỉ. Sau đó H đón taxi đi đến cửa hàng điện thoại AN trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh gặp chị Vương Thị T (sinh năm 1991, trú tại huyện N, tỉnh Nghệ An, là nhân viên cửa hàng). H sử dụng số tiền vừa trộm cắp được mua của chị Vương Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800 màu nâu với giá 12.700.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng với giá 4.500.000đ. Sau đó, H đi đến một cửa hàng trên đường Đặng Thái Thân, thành phố Vinh mua 01 chiếc áo ấm màu đỏ với giá 800.000 đồng, 01 chiếc túi xách da màu vàng đen với giá 630.000 đồng và sử dụng tiếp số tiền trộm cắp để mua đồ dùng, tiêu xài cá nhân khác. Số tiền trộm cắp trên H tiêu xài còn lại 30.500.000 đồng. Đến khoảng 7h30' ngày 21/12/2017, khi H đang chuẩn bị trả phòng cho khách sạn SM thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và trình bày: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/12/2017, tại quán cà phê đường Hàm Nghi thuộc phường P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, H đã trộm cắp số tiền 58.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H; sau khi lấy trộm tiền, H đón xe buýt ra thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An sử dụng số tiền trộm cắp thuê phòng nghỉ, mua điện thoại di động, đồ dùng và sử dụng vào mục đích cá nhân hết 27.500.000 đồng, còn lại số tiền 30.500.000 đồng chưa sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, thu giữ. Người bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo H bồi thường 27.500.000 đồng và bị cáo H đồng ý.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPHT ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Từ các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e,

khoản 2 điều 138, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu có trong hồ sơ. Xác định được: Vào khoảng 12h30' ngày 20/12/2017, tại quán cà phê thuộc phường P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, H đã có hành vi trộm cắp số tiền 58.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H.

[3] Bị cáo H có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo có 01 tiền án về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 161/2014/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất; mức độ; hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Trong vụ án này, chị Vương Thị T là người đã bán 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800 màu nâu cho H. Tuy nhiên quá trình mua bán, chị Vương Thị T không biết H sử dụng số tiền trộm cắp được để mua điện thoại nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] **Về hình phạt bổ sung:** Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế

khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[9] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ tại H số tiền 30.500.000đ và trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị H là phù hợp. Ngoài ra, cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800 màu nâu, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 túi xách màu đen vàng hiệu Mont Blanc để thi hành án dân sự; trả lại cho bị cáo H 02 áo khoác màu đỏ; tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingstom thu giữ tại chị Nguyễn Thị H bên trong có sao lưu hình ảnh được trích xuất từ camera của quán chị Hoa.

[10] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 27.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt **H 03 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800 màu nâu, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 túi xách màu đen vàng hiệu Mont Blanc để thi hành án dân sự. Trả lại cho bị cáo 02 chiếc áo khoác màu đỏ. Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingstom thu giữ tại chị Nguyễn Thị H.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 26/3/2018 giữa cán bộ cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 27.500.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu H không thi hành được, thì hàng tháng H còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.375.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CAT HT ;
- THAPT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư